TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ	*Cam Ranh, ngày 13 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **T,** sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

2. Anh **P,** sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị T và anh P thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề phải giải quyết trong việc dân sự gồm: Quan hệ hôn nhân, tài sản chung, việc trông nôm, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và lệ phí dân sự sơ thẩm.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể

như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu A, sinh ngày 21/4/2015 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A với số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho chị T kể từ ngày 05/02/2020 tới khi cháu A đủ 18 tuổi.

* Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh P mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000845 ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Chị T và anh P đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

* *Quy định:* - Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Cam Ranh;
- Chi cục THADS TP Cam Ranh;
- UBND phường Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh (Số 110/2013, quyển số I/2013, ngày 24/9/2013);
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bảy Nhuận